

# Thằng Cu của Mẹ

Tràm Cà Mau

Bà cụ Tư 95 tuổi, mình dầy, dáng khô gầy, còn khỏe mạnh. Nhờ thay màng trong mắt nên bà còn đọc được sách báo in chữ nhỏ li ti như kiến bò. Tai bà hơi nặng, nhưng vẫn nghe được, chưa cần đến máy trợ thính. Bà cụ nhìn lung ra hướng cổng nhà và hỏi:

- Thằng Cu hôm nay sao bận việc chi mà giờ này chưa thấy tới? Hương ơi, nấu sẵn nước sôi pha trà. Lấy trà ngon của chú Phó tặng, mua từ San Francisco về mà pha nghe con.

Người mà bà Tư gọi là 'Thằng Cu', cũng là một ông già 75 tuổi, con trai đầu lòng của bà. Ông này đau khớp đầu gối, lại bị bệnh tiểu đường nặng, đi đứng phải nhờ cây gậy để giữ thăng bằng, phòng khi trượt té.

Có tiếng chuông reo, bà bước mau ra hướng cửa và nói:

- Thằng Cu đã đến. Pha trà liền đi nghe con!

Bà loay hoay mở cửa, vạy qua vạy lại hai cái chốt khóa của một cánh cửa. Bà mở chốt này, thì chốt kia, và cứ thế mà vạy mãi. Rồi cửa mở. Ông con trai nói nhỏ qua hơi thở:

- Mẹ. Khỏe chứ? Hôm qua có ngủ được không?

Bà cười gật đầu, đưa tay vịn lên vai ông con, âu yếm nhìn ông với ánh mắt dịu dàng:

- Cu! Con lái xe có mệt không? Hai cái đầu gối của con đã khá hơn chưa?

- Khá lắm rồi. Con chống gậy cho an toàn. Chứ chân đã vững mạnh. - Ông con nói thế cho mẹ yên lòng, chứ cái đầu gối của ông còn đau buốt và nhức nhối thường xuyên.

Bà cụ rót trà thơm ra chén, dọn thêm mấy cái bánh khô ra đĩa nói:

- Ăn đi con. Bánh khô này lành, không sợ mỡ, đường, cao máu. Trà cũng thơm và ngon,

đắt lắm đó. Chú Phó đi San Francisco về, mới tặng hôm kia. Mẹ để dành cho con.

Ông con trai rót trà ra chén, đưa lên ngửi, cánh mũi ông phập phồng, rồi chiêu một hớp nhỏ. Nói lớn:

- Thơm, ngon thật. Mẹ uống với con một chén đi. Mẹ có sợ uống trà mất ngủ không?

Bà cụ lắc đầu, cười:

- Việc chi mà sợ? Ngủ không được thì mở máy truyền hình ra xem. Khi mỏi mắt rồi, ngáy lúc nào không hay. Chứ trà quý và thơm ngon như thế này, không thưởng thức thì chẳng uống làm sao?

Bà cụ Tư đi qua bếp mở tủ lạnh, lục tìm một hời, rồi lớn tiếng hỏi:

- Có đĩa nào ăn mấy cái bánh lá gai của mẹ để dành cho thằng Cu không? Sao tìm mãi chẳng có. Hương ơi, con thấy mấy cái bánh gai đâu không?

Bà Hương từ phòng trong nói vọng ra:

- Ba cái bánh màu đen phải không? Con cất trong cái chén có đậy nắp đó.

Bà cụ đem bánh ra, để vào lò vi-ba hâm. Dọn vào đĩa, đưa cho ông con, và nói:

- Hôm qua ăn giỗ nhà con Thoại, thấy bánh lá gai ngon, mẹ xin mấy cái, đem về để dành cho con. Ăn bánh này, uống nước trà, thì tuyệt.

Ông con nhìn mẹ cảm động, mắt chớp chớp. Ông cầm cái bánh lá gai trong tay, trở qua trở lại, có lẽ đang ngần ngại, chẳng muốn ăn, vì bánh ngọt, nhiều chất đường và chất bột, không tốt cho cơ thể đang bệnh của ông. Nhưng rồi ông mạnh dạn bóc bánh, ăn nhai với điệu bộ ngon lành, thích thú. Ông ăn cho mẹ vui, chứ thực sự ông cũng ngán các thứ bánh này. Ông từ tốn nói:

- Ngon thật mẹ à! Lâu nay kiêng đường, kiêng bột, kiêng muối, bây giờ liêu mạng ăn cái bánh này, ngon đến nhức cả răng.

Ông con dùng cái khăn giấy, gói hai cái bánh còn lại, cho vào túi áo khoác, nói nhỏ:

- Để dành về nhà ăn. Ăn nhiều một lúc mất ngon, uổng.

Bà cụ nhìn ông con với nụ cười hiền. Bà nói:

- Ngon thì ăn thêm đi. Về nhà không lẽ ăn một mình. Chừng đó, chia ra, ai ăn, ai nhịn?

Thấy trên mép ông con có dính chút vụn bánh, bà cụ kéo tờ khăn giấy, với qua lau miệng cho ông con. Đứa cháu ngoại đang ngồi gần đó kêu lên:

- Kìa bà ngoại! Bác già rồi, chứ đâu phải còn bé bỏng chi nữa, mà bà chăm như chăm em bé hai ba tuổi vậy? Riết rồi bà làm bác hư thân mất nét luôn đó. Cứ một tiếng là ‘thằng Cu’, hai tiếng là ‘thằng Cu’. Ha ha ha.

Ông con nháy mắt làm hiệu với đứa cháu, rồi giả vờ nạt nó:

- Đừng có hỗn nghe. Với bà, thì bác bao giờ cũng bé bỏng, cũng là thằng Cu thơ dại của bà ngày xưa.

Mấy chục năm trước, khi ‘thằng Cu’ vừa đến tuổi đi học, bà dắt con đến trường. Tay xách theo một con gà trống thiến, bà ném gà lên bàn thầy hiệu trưởng. Con gà đau, toẹt một bãi phân ướt cả cuốn tập. Bà nói:

- Cho nó vào học đi! Ở nhà hoài phá lắm.

- Cho tôi xem tờ khai sinh của thằng bé – Ông hiệu trưởng ôn tồn nói.

- Không cần khai sinh, cứ cho nó vào học đi. – Bà thần nhiên đáp.

- Nó tên gì?

- Thằng Cu.

- Cu là tên ở nhà. Còn tên đi học phải đúng theo giấy khai sinh.

Bà bôi rối một chốc, rồi mạnh dạn nói:

- Thì cứ ghi vô tên là ‘thằng Cu’ đi. Tên nào cũng là nó thôi.

- Nó họ gì? – Ông hiệu trưởng hỏi.

- Họ Lê.



Ông hiệu trưởng nhìn ra phía ngoài xa, mắt mơ màng, miệng lầm bầm; “Lê Thằng Cu, Lê Thằng Cu, Lê Thằng Cừ, Lê Thành Cừ, Lê Thanh Cự.” Ông mở sổ ra ghi và nói:

- Thôi, cho nó cái tên Lê Thanh Cự, cũng được. Đọc lên, nghe cũng gần với Thằng Cu.

Sau này, nó gặp cả trăm chuyện rắc rối về giấy tờ, phải chạy ngược chạy xuôi ra đến tận toà án, mới lấy lại được cái tên Lê Mạnh Hiền trong khai sinh cũ. Có người biết ông tên Cự từ nhỏ, sau nghe tên Hiền, tưởng ông mạo nhận tên ai đó, để lấy bằng cấp mà khỏi thi cử.

Thời ông từ tỉnh lên Sài Gòn trọ học, ở chung với một nhóm bạn bè, ăn cơm tháng do chủ nhà nấu. Lần đầu tiên bà mẹ từ quê lên thăm con, tìm đến địa chỉ nhà trọ, hỏi thăm thằng Cu, không ai biết. Người ta bảo nó không ở nơi này, có lẽ bà nhớ lộn địa chỉ rồi chăng. Mấy anh học sinh ở trọ chạy quanh hỏi hàng xóm giúp bà. Cũng không ai biết. Họ mời bà vào nhà, uống nước, lau mồ hôi, nghỉ một chốc cho bớt mệt vì đường xa. Khi bà xách gói đứng dậy định ra về, thì ‘thằng Cu’ của bà xuất hiện

trước cửa. Bà mừng quá, vát giò, và chạy lại nắm tay con, nói lớn:

- Vậy mà người ta nói không có con ở đây, mẹ định ra về rồi. Mấy người ở đây không tốt. Họ định gạt mẹ.

Mấy anh thanh niên cười to, nói:

- Có ai biết thằng Hiền là thằng Cu đâu. A, cái thằng này dấu kỹ cái ‘tên cúng tổ’ của nó. Cho đáng đời. May mà may về kịp lúc, không thì mẹ may đã trở lại quê rồi. Ủng công đường xa lặn lội đi thăm tội nghiệp.

Từ đó về sau, bạn bè không kêu nó là Hiền nữa, mà cứ ‘thằng Cu’ mà gọi. Nó cũng không phản đối, không xấu hổ vì cái tên đó, và công khai nhận là thằng Cu. Nó nói, mình Cu thì cứ nhận là Cu, có chi mà sợ?

Một lần, nó có bạn gái đến thăm nơi trọ học, bạn bè nó réo gọi vọng lên gác:

- Cu oi, Cu. Có tiên nữ đi tìm Cu đây nè.

Bạn gái nó nghe mà đỏ mặt lúng túng. Nó từ gác xuống, vui vẻ, hớn hờ. Cô bạn cười, áp úng hỏi:

- Ở nhà anh là Cu hả?

- Ừ, Cu. – Nó đáp lại.

Cô bạn mỉm cười, với cái núng đồng tiền rất có duyên, nói:

- Nhà em có Cu Anh, Cu Em, Cu Tí, và Cu Nhỏ. Có bốn Cu. Còn anh là Cu gì?”

Nó cười, định trả lời là ‘Cu Teo’ mà sợ sỗ sàng, làm bạn giận. Từ đó, các cô bạn gái chung lớp, tùy theo tuổi tác mà thân mật gọi nó là Cu, thằng Cu, anh Cu. Nhờ cách xưng hô này, mà nó giao tiếp thân mật và tự nhiên hơn với các bạn gái trong lớp học. Các cô xem nó như anh em trong gia đình. Nhiều thằng trong lớp thấy nó thân mật với các cô mà phát ghen lên. Khi có những đứa con trai nhút nhát, muốn làm quen với cô nào trong lớp mà không dám lân la đến gần, thì cũng phải nhờ nó làm trung gian, rất tự nhiên và hiệu nghiệm.

Khi đi làm việc, tháng tháng ‘thằng Cu’ gởi gần hết lương cho mẹ. Chỉ giữ lại một phần tối thiểu vừa đủ ăn tiêu. Cũng ở trọ chung phòng với nhiều người, và ăn cơm tháng. Bà mẹ thỉnh thoảng từ quê lên thăm. Có ai hỏi đi đâu, bà nói đi thăm thằng Cu.

Bà mẹ cứ thúc dục ‘thằng Cu’ lấy vợ để có cháu cho bà bế bồng. Bà cũng lòng tìm trong giới bạn bè quen biết để tìm cô dâu hiền, đảm đang. Đi đâu bà cũng khoe ‘thằng Cu’ của bà có công ăn việc làm vững chắc, hiền lành, mạnh khỏe, đẹp trai. Các bà bạn quen biết, nghe đến tiếng ‘thằng Cu’ thì cứ nghĩ đó là đứa bé hỉ mũi chưa sạch, nên cũng lờ tít, không để ý đến. Tìm mãi không được, bà phải nhờ đến các bà mai mối sẵn tin, lòng kiếm. Có bà chuyên môn làm mai khuyên bà:

- Anh ấy đã lớn rồi. Đừng kêu là thằng Cu nữa, người ta nghe mà hiểu lầm, khó kiếm vợ. Chị thử xem, thời nay có đứa con gái nào mà chịu lấy kẻ còn bị gọi là thằng Cu làm chồng hay không?

- Nó là thằng Cu, thì cứ kêu bằng thằng Cu, có chi sai đâu? – Bà xụ mặt cãi lại với giọng hơi giận hờn.

- Thì kêu tên thật của nó cho thanh nhã, có mắt chi mà ngại? Nó tên thật là gì nhi? – Bà mai tiếp lời.

- Tên là Hiền, Lê Mạnh Hiền.

- Tên hay và đẹp như vậy, mà không kêu, cứ thằng Cu mãi. Nghe mà chán cái mớ đời.

Bà chủ nhà trọ có cô cháu gái xinh đẹp, yếu điệu thướt tha, đang là sinh viên Đại Học Văn Khoa, thường hay lui tới thăm viếng. Cô này nghe bà giúp việc gọi anh Hiền là ‘ông Cu’, nghe tưởng là ông cụ. Cô ngạc nhiên và thắc mắc:

- Người ta còn trẻ thế, sao bà kêu là ông cụ? Kêu như thế họ có bực mình không?

- Thừa cô, không phải ông cụ, mà là ông Cu. Tôi nghe bà mẹ kêu là thằng Cu, tôi không dám hôn kêu bằng ‘thằng’, mà kêu bằng ‘ông’ cho lễ phép. - Bà giúp việc trả lời.

Cô này kiếm cố, nhờ vả ông Hiền vài chuyện lật vật để làm quen. Rồi dẫn nhau đi dạo phố. Cô tần ngần hỏi:

- Quen nhau đã khá lâu, mà anh vẫn chưa cho em biết tên thật là gì.

- Thế thì lâu nay cô nghe người ta gọi tôi bằng tên gì?

Cô gái ngần ngại, ấp úng đáp:

- Nghe kêu tên là ...Cu.

- Ừ, thì cứ gọi là Cu cho thân mật. – Ông trả lời và cười ha ha.

- Kỳ quá. Lớn rồi, mà kêu như vậy người ta cười chết.

Có một lần bà Tư đi xe đò từ quê ra miền Trung thăm ‘thằng Cu’. Khi này ông con của bà đang giữ chức Phó Tỉnh Trưởng Hành Chánh. Bà đi mà không báo trước. Đến nhà thấy cổng đóng, nhân chuông hoài không ai nghe. Bà ngồi tựa bờ tường, dùng nón quạt cho đỡ nóng. Chờ mãi, chờ mãi không được. Theo lời khuyên của hàng xóm, bà đi ra trụ sở tòa tỉnh tìm ‘thằng Cu’. Anh lính gác cổng chặn bà lại hỏi:

- Bà đi đâu đó, có việc gì không?:

- Tôi vô đây tìm thằng Cu. Đến nhà không có ai mở cổng.- Bà trả lời

- Đây là cơ quan hành chánh. Không có thằng Cu nào vô trong này cả. - Anh lính nói.

Bà cả quyết:

- Tôi biết thằng Cu làm việc trong này mà. Đã có lần thằng Cu đem tôi vô đây. Thằng Cu ngồi ở phòng cuối, bên cánh trái này. – Bà chỉ tay về cuối dãy nhà.

Anh lính gác cười, tưởng bà nói đùa chơi. Bảo bà về đi, đây là cơ quan chính quyền. Bà

không chịu về, ngồi chồm hồm, mở khăn lấy trầu ra nhai tòm tèm.

Bỗng bà thấy thấp thoáng bóng thằng Cu của bà đang đi trên hành lang, bà vội chạy vụt vào bên trong, đưa tay ngoắc, và la to:

- Cu, Cu ơi, mẹ đây nè. Cu ơi, Cu ơi!

Anh lính chạy ra khỏi trạm gác, định ngăn cản bà lại. Nhưng thấy ông phó tỉnh trưởng từ bên trong hấp tấp đi về hướng bà. Anh lính gác vừa tới nơi. Bà đưa tay chỉ và nói:

- Thằng Cu đây nè! Sao anh gạt tôi, nói trong này không có nó.

Anh lính gác lúng túng, gãi đầu:

- Thừa ông Phó, tụi em không biết Cu là tên ở nhà của ông Phó.

Bà mẹ tưởng con bà làm quan rồi tạo sự khó khăn, không muốn tiếp dân, bà nói nhỏ nhẹ:

- Cu nè, làm quan phải biết thương lính, thương dân. Có ai cần đến xin gặp, phải tiếp người ta cho tử tế. Làm quan đừng có hách dịch, xa cách dân. Dân thì muôn đời, quan thì chỉ một thời thôi. Mai đây, quan có to mấy đi nữa, cũng thành lại dân mà thôi.

Từ đó, trong toà tỉnh, nhân viên và lính tráng, khi nói về ông con, thì gọi là ông “Phó Cu”.

Rồi thời thế đổi thay, năm 1975 miền Nam thua trận. Ông Hiền là ‘thằng Cu’ của bà bị đưa đi giam giữ tận ngoài Bắc. Hai đứa con rể khác cũng bị ‘tù cải tạo’ tại các miền rừng núi miền Trung. Bà có người em tập kết ra Hà Nội từ 1954 về, nay làm lớn trong chính quyền Cộng Sản. Ngày ngày bà đến nhà ông này, ngồi trong phòng khách và nói lớn mãi cùng một câu:

- Tôi bắt đền cậu đó. Làm sao thì làm, trả lại ba thằng con cho tui. Chúng nó có tội tình chi mà bắt đi tù? Nói là đi học tập mấy tuần

cho thông suốt đường lối cách mạng rồi về, nay đã lâu lắm, mà chưa thấy về. Cậu phải lo cho các cháu của cậu.

Ông em bà ôm đầu nhăn mặt, giải thích:

- Chúng nó có tội với nhân dân, thì phải đi học tập. Học tập tốt thì sẽ được cách mạng khoan hồng cho về đoàn tụ với gia đình. Chỉ yên tâm đi.

- Học tập cái gì? Mấy thằng con, rề tôi đưa nào cũng học giỏi hơn đám ‘cách mạng’ thất học của cậu. Ai học ai? Cứ chụp mũ gán tội cho người ta. Gài mìn, pháo kích, bắn giết dân lành là có công với cách mạng. Giữ an ninh cho dân làm ăn là có tội? Đàng cậu vào đây giải phóng cái gì? Nghèo đói hơn, bắt công hơn, áp bức hơn, tù tội nhiều hơn.



Đi đâu bà cũng than thở ‘thằng Cu’ của bà bị đi đày ra tận miền Bắc. Người không biết chuyện, tưởng ‘thằng Cu’ còn bé mà bị đi lưu đày xa xôi. Họ nói, ác chi mà ác dữ thế? Con nít đã biết chi mà cũng đem đi đày. Tội nghiệp quá.

Thời buổi ấy đói khó, thiếu ăn, thiếu mặc, đói cả nước, đói cho vàng mắt ra. Bà chắt chiu từng con khô cá, từng nắm gạo, từng hạt muối, nhịn ăn, nhịn uống, để bới xách cho ‘thằng Cu’ ở tù tận phía bắc tỉnh Thanh Hoá. Bà bắt chước thiên hạ, vắt chanh vào đường phơi khô, xong lại vắt thêm chanh, đem phơi khô lại, cứ sáu bảy lần như thế, rồi vè thành từng viên, gói vào giấy ni-lông như kẹo. Để ‘thằng Cu’ bỏ vào nước mà uống cho có sức. Bà làm những hũ

thịt heo chà nát, kho nước mắm mặn, với gừng, sả, hành, tỏi, nấu kẹo lại, để làm thức ăn, có thể cất giữ được lâu ngày. Những phong bánh in bằng cám trộn đường là thứ rẻ tiền nên bà làm được nhiều gói lớn. Lần cô con dâu bị bệnh không đi thăm được, bà khăn gói ra đi. Đường xa diệu vợi, đi xe hơi, xe lửa, nôm cứng hành khách suốt cả mấy ngày, ngủ trên sàn tàu chật chội, ôm khư khư gói hành lý, sợ trộm cắp, cướp giật. Những bà vợ tù nhân cùng đi thăm nuôi chồng hỏi bà đi thăm ai, bà nói thăm nuôi thằng Cu. Hỏi thằng Cu phạm tội gì mà bị đày ra Bắc. Bà nói thằng Cu của bà hiền lành lắm, chưa bao giờ phạm tội gì cả. Các bà cứ tin, vì dưới chế độ đó, không cần phải phạm tội gì cả, cũng bị bắt đi đày là chuyện thường thấy. Sau khi xuống ga Vinh phải chờ đợi thêm một ngày tại quán trọ đơn sơ, gió luồng giá rét. Rồi đón xe đò đi vào bên trong. Cuối cùng, chắt hàng lên xe trâu đi bộ vào trại tù. Đường xa, vất vả, nhưng tình thương của bà mẹ đối với thằng Cu không biết mệt mỏi.

Bà đến trình giấy tờ thăm nuôi cho gã cán bộ áo vàng. Hấn nhìn bà, rồi lạnh lùng hỏi bà đi thăm ai. Bà nói thăm thằng Cu. Gã ngạc nhiên nhìn lên, và nói trong này không có thằng Cu nào cả. Bà giật tờ giấy thăm nuôi trên tay y, chỉ vào chữ tên Lê Mạnh Hiền và nói dần giọng:

- Thằng Cu là Lê Mạnh Hiền.

Tên cán bộ ngập ngừng:

- Ủ, ừ, bí danh là ‘thằng Cu’? Lê Mạnh Hiền, Lê Mạnh Hiền đã chuyển trại rồi. Không còn trong này nữa.

Bà thấy trời đất tối sầm lại, muốn té xỉu. Tay bà vịn bàn cho vững và hỏn hên nói:

- Hay là, hay là có chuyện gì không may xảy ra cho thằng Cu rồi? Hay là nó chết rồi? Phải cho tôi biết rõ. Cu ơi là Cu ơi. Mẹ vất vả, mắt cả chục ngày đi đường, ra đây, mà không còn con nữa.

Bà gào thét, khóc lóc, lăn lộn, đòi gặp con cho được. Tên cán bộ nói con bà đã chuyển qua

trai khác, hẳn không thể cho bà gặp được. Bà hỏi hẳn trại nào, ở đâu, phải nói rõ cho bà biết. Hẳn nói hẳn không biết, đó là việc của cấp trên. Hẳn còn dọa bắt nhốt bà. Bà điên lên, gào lớn, kêu cả ông Tổng Bí Thư đảng Cộng Sản Lê Duẩn ra mà trách móc;

- Ông Lê Duẩn ơi, vô đây mà coi. Ông làm vua cả nước, mà để cho chúng nó làm ăn như thế này đây! Ông đã ăn cơm nhà ông già tui bao nhiêu lần? Thành em tui bao che cho ông, nuôi ông bao nhiêu tháng. Ông trả ơn cho gia đình tui như vậy đây sao?

Bà còn đòi ra Hà Nội, sẽ gặp ông Lê Duẩn, hỏi cho ra sự việc. Đám cán bộ không biết hư thực ra sao, nhưng nghe nhắc đến ông Trùm của chúng, thì cả đám rúm rỏ lại, mặt mày xanh mét, sợ sệt. Tên cán bộ dụi giọng, xin bà bình tĩnh, chuyện đâu còn đó, hẳn sẽ báo cáo với cấp trên, đặc biệt giải quyết ‘khẩn trương’ việc này, thoả đáng cho bà.

Rồi bà được cho biết chắc chắn ông con đã chuyển đến trại tên gì, ở đâu, ngày nào. Bà khóc suốt mướt, ủ rú ra về. Đám vợ sĩ quan thăm nuôi hỏi bà tại sao quen thân với gia đình ông đảng trưởng Cộng Sản, mà không nhờ vả chi được? Bà cười trong nước mắt, nói chẳng hề quen biết chi với gã đó, chỉ vì giận bọn quân giáo, nên hăm dọa chúng thôi.

Đi về mất hơn nửa tháng. Bà mệt và bệnh liệt giường, trận đau này, tưởng không qua khỏi.

Khi hai anh con rể của bà ở tù về, cùng tổ chức vượt biển, kêu bà đi theo. Bà nói thằng Cu chưa về thì bà không đi đâu cả. Đám con cháu ngày đêm thuyết phục bà mãi, và chúng dọa nếu bà không đi theo, thì cũng sẽ hủy bỏ ý định ra đi. Chắc chắn sau này, tương lai của đám con cháu ba đời không góc đầu lên nổi. Bà phải chịu trách nhiệm này. Nghe vậy, bà gạt lệ

đi theo và than rằng, thế thì từ nay không còn bao giờ thấy thằng Cu nữa.



Cuộc vượt biển may mắn thành công. Thuyền cập vào Phi Luật Tân. Một năm ở trại tị nạn, rồi toàn gia đình vào Mỹ định cư. Tất cả trẻ con được vào trường đi học, người lớn kiếm việc lao động làm ngay. Người thì vào cơ xưởng, lao động tay chân đứng dọc dây chuyền sản xuất, người thì phụ bếp, người làm việc sắp xếp thu dọn rau củ cho các chợ Mỹ. Cũng có người đi hái trái cây trên các nông trường trồng dâu, ớt. Mỗi ngày họ theo mấy đám người Nam Mỹ đứng phát phơ, chờ người đến thuê đi làm. Người thì đi bỏ báo thêm ban đêm. Cuộc sống nơi đất mới ổn định rất mau. Bà cụ trông coi việc nhà cho các con cháu, và lãnh phần nấu ăn cho cả mấy gia đình.

Mỗi tối, sau khi con cháu ăn xong, khoảng bảy giờ, bà đẩy một chiếc xe bốn bánh, loại xe đi chợ ở các siêu thị, đi nhặt lon và chai phế thải. Mùa hè cũng như mùa đông, bà nai nịt gọn gàng, làm lúi đẫy xe đi trong ánh đèn đường lờ mờ. Mở từng thùng rác moi tìm chai lọ. Đi từ đường này qua đường kia, khu phố nọ qua khu phố khác. Mùa đông, thờ ra khói phỉ phò như hút thuốc lá. Bà không thấy cực khổ, không thấy mệt nhọc, mà trong lòng vui thú, vì bà nghĩ đến những gói quà, những chỉ vàng, gói về nuôi sống thằng Cu đang đói khổ trong tù. Bà đi mãi cho đến hơn mười giờ đêm mới về nhà. Có khi con cháu đã ngủ cả. Bà tắm gội,

và lên giường nằm với niềm hân hoan sung sướng. Bà nghe nói bây giờ thằng Cu đã được đưa về miền Nam, khoẻ mạnh, mập mạp ra. Cả bọn cán bộ quản giáo cũng đã trở thành lũ đầy tớ, phục vụ thằng Cu tận tình. Thằng Cu không phải làm lao động cực nhọc nữa, được cắt cử làm tài xế lái xe cho nhóm nhà bếp đi chợ mỗi ngày. Sáng sớm ra chợ, anh em tù và tên quản giáo được thằng Cu đãi ăn, khi thì vài củ khoai, khi ly cà phê, lâu lâu ăn một tô cháo lòng, tô hủ tiếu. Khi về lại trại, thì thằng Cu chăm sóc chiếc xe, chùi rửa, mở cái nắp máy ra mà mân mê, thường thì không phải sửa chữa gì cả. Nhưng cứ loay hoay như đang bận rộn. Mỗi khi tên quản giáo về Bắc thăm gia đình, thằng Cu dúm vào túi nó một nắm tiền nhỏ, để mua quà mang về cho vợ con. Bạn đồng tù đặt cho thằng Cu là ‘Vua Tù’. Đó cũng nhờ công khó của bà đêm đêm lặn lội đi lục thùng rác, gom bán đồ phế thải.

Có một mùa đông trời lạnh buốt, băng giá đóng đầy đường, bà cụ đi đêm về cảm lạnh, đau rề rà cả tháng. Mấy cô con gái và đám cháu không cho bà đi nhặt đồ phế thải nữa. Bà cứ bòn chòn, lo lắng, buồn bã, sợ thằng Cu không có đủ thức ăn mà chết trong tù. Bà xoay xở, làm bánh gai, bánh chưng, bắt mấy đứa cháu đi bỏ mồi ở các tiệm Á Đông trong thành phố. Nhờ loay hoay làm việc, vận động suốt ngày, từ sáng sớm đến khuya, nên bà chẳng cần thể dục, thể thao, mà vẫn mạnh khỏe.

Sau mười mấy năm đi tù, ông con của bà được phóng thích. Không lâu sau đó, được đem cả gia đình qua Mỹ theo chương trình nhân đạo HO.

Bà cụ tuổi cao, nhưng chẳng bệnh hột gì cả. Chất mỡ, chất đường trong máu dưới mức giới hạn. Hằng ngày bà không phải uống cả nắm thuốc như những người con trai, con gái, con dâu, rể. Bà cũng chẳng biết kiêng cử là gì. Cứ thịt ba chỉ chấm nước mắm mặn, bún bò giò heo, thịt bò chiên, ăn đều đều. Ông con trai út

hành nghề bác sĩ, cứ năn nỉ khuyên lơn bà phải kiêng mặn, béo, ngọt, và kiêng cả chất bột nữa. Bà lắc đầu lia lịa và nói:

- Thằng Cu nói mẹ tuổi này, muốn gì thì ăn cho sướng cái miệng, kiêng cử cho lắm, có sống lâu thêm vài tháng cũng không bõ bèn gì.

Bà cụ thường ngời nhắc kỷ niệm cho ông con là ‘thằng Cu’ nghe. Những chuyện này, bà đã kể đi kể lại cả ngàn lần rồi, thế mà ông con vẫn cứ chăm chú nghe, như mới được kể lại lần đầu. Lâu lâu, ông khơi vài câu làm mồi cho bà nói.

Bà thường nói tội nghiệp cho thằng Cu, bị giam cầm hành hạ đến mười hai năm dài, đói khát, lao động cực nhọc, không chết, còn trở về được là Trời thương lắm đó. Cũng nhờ phước đức nhiều đời để lại. Ông con thường nắm tay mẹ, dịu dàng nói:

- Con còn sống được là nhờ tình thương bao la của mẹ, hy sinh không bờ bến của mẹ. Đi tù, chỉ khổ cực triền miên trong nhiều năm đầu tại miền Bắc. Chứ từ khi có tiếp tế của mẹ từ Mỹ gửi về, và khi đã chuyển về miền Nam, thì con đã mua chuộc được bọn cai tù quản giáo. Chúng nó trở thành tôi tớ của con. Sai khiến chúng dễ dàng. Bạn bè đặt cho con là ‘Vua Tù’. Con đâu ngờ mẹ phải nhiều năm vất vả, đêm đêm đi lục thùng rác moi đồ phế thải để có tiền gửi cho con sống lè phè trong tù, như một ‘thằng công tử’.

Bà cụ cười, nhìn thằng Cu của bà với ánh mắt chan chứa tình thương, dặn dò:

- Chốc nữa về, đừng quên lấy xấp báo trên bàn theo mà đọc. Hôm nay đã có tờ ‘Nếp Sống Mới’ của ông bác sĩ Hiệp Châu gửi đến hôm qua. Có nhiều bài hay và vui. Đọc mà lên tinh thần, lạc quan, yêu đời. Được sống thêm một ngày trên đất nước tự do no ấm này là phước hạnh lắm đó.

‘Thằng Cu’ của bà gật gật đầu tán thành và nói, đúng vậy, sống một ngày có tự do no ấm, đáng giá hơn mười năm trong nô lệ đói khổ. ./.